

Bản án số: 213/2018/HS-ST
Ngày: 28 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩ;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thúy Hoa

2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột: Ông Lê Viết Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 207/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Minh T; Tên gọi khác: Tuyên; sinh ngày 25 tháng 3 năm 1993; tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú và HKTT: 253 Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 02/12; Tiền án: 01; Tiền sự: Không; Con ông: Lê Tùng L, sinh năm: 1960; Con bà: Đặng Thị Tuyết L, sinh năm: 1961. Bị cáo là con thứ năm trong gia đình có 06 anh chị em. Bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân: Ngày 30/11/2010, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, tại bản án số: 302/2010/HSST. Ngày 07/01/2012, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Bị cáo đã được xoá án tích.

Ngày 25/12/2014, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật T sản, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, tại bản án số: 349/2014/HSST. Ngày 01/12/2017, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Bị cáo chưa được xoá án tích.

Ngày 25/4/2018, phạm tội Trộm cắp T sản. Ngày 01/5/2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo để tạm giam. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

-Người bị hại: Ông Đặng Minh S: Địa chỉ: 142 C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Hoàng P; Địa chỉ: 422/20 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

2. Ông Lê Tùng L; Địa chỉ: 253 Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

3. Chị Lê Thị Minh T: Địa chỉ: 253 Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

4. Bà Đặng Thị Tuyết L: Địa chỉ: 253 Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh T là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 01 giờ sáng ngày 25/4/2018, Lê Minh T cùng Lê Văn Đ, rủ nhau đi trộm cắp T sản bán lấy tiền tiêu xài. T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng đỏ, biển số 47M1-5333, đi quanh các tuyến đường địa bàn thuộc thành phố Buôn Ma Thuột, tìm xem có người dân nào sơ hở trong việc quản lý T sản thì trộm cắp. Khi đi đến trước căn nhà, địa chỉ: 142 Chu Văn An, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, T phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn trắng đỏ, biển số 76H1-125.64, số máy: 55P1-319291, số khung: RLCE55P10DY319267, của anh Đặng Minh S, đang dựng trên vỉa hè. Trên ổ khóa điện xe mô tô có cắm chìa khóa, không có người trông coi. T nói Đ điều khiển xe mô tô vòng đi vòng lại 02 vòng rồi dừng xe lại. Đ đứng bên kia đường cảnh giới, để T lén lút trộm cắp xe mô tô hiệu Exciter, biển số 76H1-125.64, dắt ra đường một đoạn rồi mở khóa, nổ máy xe mô tô cùng Đ chạy tẩu thoát. Sau khi trộm cắp xe mô tô biển số 76H1-125.64, T đem chiếc xe mô tô về cất giấu tại nhà của T. Sau đó, T tháo biển số xe cất giấu rồi sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi lại.

Đến khoảng 19 giờ ngày 27/4/2018, chị Lê Thị Minh T là em gái của bị cáo T điều khiển chiếc xe Exciter biển số 76H1-125.64, chở theo một người tên Nhung (chưa xác định lai lịch) đến địa bàn phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột thì bị anh Lê Hoàng P (chủ xe mô tô người cho anh S mượn xe), phát hiện và giữ lại xe mô tô hiệu Exciter biển số 76H1-125.64, của chị T đang điều khiển. Sau khi bị trộm cắp xe mô tô biển số 76H1-125.64, anh Sung đã trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để xử lý. Ngày 01/5/2018 anh Phúc giao nộp 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số 76H1-125.64, cho Cơ quan Cảnh sát điều tra. Khám xét tại nơi ở của T Cơ quan điều tra không thu giữ được biển số 76H1-125.64. Ngày 03/5/2018 ông Lê Tùng L (là cha của T) tự nguyện giao nộp xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 47M1-5333, cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để xử lý theo quy định của pháp luật

Tại bản kết luận định giá T sản số: 110/KLĐG ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá T sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh trắng, không gắn biển số, số máy: 55P1-319291, số khung: RLCE55P10DY319267; trị giá: 30.500.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 216/CT-VKS TPBMT ngày 30 tháng 7 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, để xét xử đối với bị cáo Lê Minh T về tội “Trộm cắp T sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51 và điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

-Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự.

-Trong quá trình điều tra đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu trắng đỏ, biển số 76H1-125.64, là T sản sở hữu của anh Lê Hoàng P, Sau đó anh Phúc cho anh Đặng Minh S mượn làm phương tiện đi lại. Ngày 29/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter (không gắn biển số), số máy: 55P1-319291, số khung: RLCE55P10DY319267, cho anh P nhận quản lý, sử dụng. Đối với biển số 76H1-125.64, anh P đã đi làm lại và không yêu cầu Lê Minh T phải bồi thường chi phí làm lại biển số.

-Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu sơn bạc đỏ, biển số 47M1-5333, số máy: 5C61015923, số khung: C6106Y015923, là phương tiện bị cáo Lê Minh T dùng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô, đứng tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Huy T, sinh năm: 1962, trú tại: Thôn 22, xã EaNing, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Tại Cơ quan điều tra, ông T khai nhận không đăng ký, sử dụng và mua bán chiếc xe mô tô biển số 47M1-5333. Hiện ông Lê Tùng L (là cha của Lê Minh T), là người đang sử dụng chiếc xe mô tô biển số 47M1-5333: Năm 2010 ông L mua lại chiếc xe mô tô từ ông Đặng Văn B (là em vợ ông L), sinh năm: 1977, trú tại: 38 đường A5, thôn 1, xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột; Năm 2009 ông B mua chiếc xe mô tô biển số 47M1-5333, từ một tiệm mua bán xe cũ (hiện ông B không xác định được địa điểm). Ngày 18/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Thông báo tìm chủ sở hữu xe mô tô biển số 47M1-5333 nhưng vẫn chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Do vậy, Cơ quan điều tra đã tách chiếc xe mô tô biển số 47M1-5333, ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với Lê Văn Đ là người cùng bị cáo Lê Minh T đi trộm cắp T sản, hiện Đông không mặt có địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn

Ma Thuật, chưa làm việc được với Đông. Nên đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số: 10 ngày 30/6/2018, để xử lý sau là đúng pháp luật

-Đối với ông Lê Tùng L, bà Đặng Thị Tuyết L (là cha mẹ của bị cáo T), đã cho bị cáo Lê Minh T mượn xe mô tô biển số 47M1-5333 nhưng ông L, bà L không biết T dùng xe mô tô vào việc phạm tội. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuật, không đề cập xử lý là phù hợp

-Đối với chị Lê Thị Minh T là người mượn chiếc xe mô tô biển số 76H1-125.64, của Lê Minh T để đi công việc nhưng chị Tuyền không biết đây là xe mô tô do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

-Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Minh T, ngày 05/5/2018, Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuật, đã ra Quyết định xử phạt hành chính, bằng hình thức phạt cảnh cáo, theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/11/2013, là phù hợp.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Lê Minh T không tranh luận gì thêm thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất vì bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuật, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuật; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các T liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện, phù hợp với toàn bộ vật chứng đã thu được ...Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 01 giờ sáng ngày 25/4/2018, tại địa chỉ: 142 Chu Văn An, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuật, bị cáo Lê Minh T đi cùng với Lê Văn Đ đã lén lút trộm cắp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn trắng đỏ, biển số 76H1-125.64, của anh Đặng Minh S, thì bị phát hiện xử lý. Xác định trị giá T sản bị cáo trộm cắp là: 30.500.000 đồng. Bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp T sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp T sản của người khác trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm ”

Hành vi phạm tội của Lê Minh T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu T sản của người bị hại, là một trong những quyền về T sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; thế nhưng chỉ vì ham lợi bất chính không chịu lao động, không có thu nhập nhằm đáp ứng nhu cầu cuộc sống của bản thân, mà bị cáo đã không tôn trọng pháp luật, coi thường quyền sở hữu T sản của người khác, cố ý thực hiện hành vi trộm cắp T sản gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do bị cáo gây ra. Trước khi phạm tội lần này, bị cáo đã bị kết án về tội cướp giật T sản; mặc dù đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn không biết sửa chữa lỗi lầm, chí thú làm ăn lương thiện để làm lại cuộc đời tiếp tục phạm tội; điều đó thể hiện bị cáo không tôn trọng pháp luật, không có khả năng tự cải tạo; vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo trong mức đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, đồng thời mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tái phạm do phạm tội cố ý, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1, Điều 52 bộ luật hình sự năm 2015; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, T sản mà bị cáo trộm cắp chiếm đoạt gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, T sản đã được trả lại cho người bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng nên cần xem xét khi lượng hình.

[3].Các biện pháp tư pháp: Đối chiếu với quy định tại các Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, thấy rằng:

-Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter ngày 29/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter (không gắn biển số), số máy: 55P1-319291, số khung: RLCE55P10DY319267, cho anh P nhận quản lý, sử dụng và đổi với biển số 76H1-125.64, anh P đã đi làm lại và không yêu cầu Lê Minh T phải bồi thường chi phí làm lại biển số là phù hợp.

-Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu sơn bạc đỏ, biển số 47M1-5333, số máy: 5C61015923, số khung: C6106Y015923, là phương tiện bị cáo Lê Minh T dùng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô, đứng tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Huy T, sinh năm: 1962, trú tại: Thôn 22, xã EaNing, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Tại Cơ quan điều tra, ông T khai nhận không đăng ký, sử dụng và mua bán chiếc xe mô tô biển số 47M1-5333. Hiện ông Lê Tùng L (là cha của Lê Minh T), sinh năm: 1960, trú tại: 253 Đ, phường T, thành phố B, là người đang sử dụng chiếc xe mô tô biển số 47M1-5333, khai báo: Năm 2010 ông L mua lại chiếc xe mô tô từ ông Đặng Văn B (là em vợ ông L), sinh năm: 1977, trú tại: 38 đường A5, thôn 1, xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột; Năm 2009 ông B mua chiếc xe mô tô biển số 47M1-5333, từ một tiệm mua bán xe cũ (hiện ông B không

xác định được địa điểm). Ngày 18/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Thông báo tìm chủ sở hữu xe mô tô biển số 47M1-5333 nhưng vẫn chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã tách chiếc xe mô tô biển số 47M1-5333, ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

-Đối với Lê Văn Đ là người cùng bị cáo Lê Minh T đi trộm cắp T sản, hiện Đông không mặt có địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, chưa làm việc được với Đ. Nên đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số: 10 ngày 30/6/2018, để xử lý sau là đúng pháp luật.

-Đối với ông Lê Tùng L, bà Đặng Thị Tuyết L (là cha mẹ của bị cáo T), đã cho bị cáo Lê Minh T mượn xe mô tô biển số 47M1-5333 nhưng ông L, bà L không biết T dùng xe mô tô vào việc phạm tội. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý là phù hợp.

-Đối với chị Lê Thị Minh T là người mượn chiếc xe mô tô biển số 76H1-125.64, của Lê Minh T để đi công việc nhưng chị Tuyên không biết đây là xe mô tô do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

-Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Minh T, ngày 05/5/2018, Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định xử phạt hành chính, bằng hình thức phạt cảnh cáo, theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/11/2013, là phù hợp.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự

Tuyên bố:

Bị cáo Lê Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Lê Minh T: Một (Một) năm 06(sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 01/5/2018).

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

-Chấp nhận ngày 29/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter (không gắn biển số), số máy: 55P1-319291, số khung: RLCE55P10DY319267, cho anh P nhận quản lý, sử dụng. Đối với biển số 76H1-125.64, anh P đã đi làm lại và không yêu cầu Lê Minh T phải bồi thường chi phí làm lại biển số là phù hợp.

-Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Thông báo tìm chủ sở hữu xe mô tô biển số 47M1-5333 nhưng vẫn chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã tách chiếc xe mô tô biển số 47M1-5333, ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

-Về án phí: Bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

-Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, bị hại, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm văn Vĩ